TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ X** **TỈNH HÀ G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-VDS	*Vị X, ngày 22 tháng 03 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ X, TỈNH HÀ G

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thu Hiền – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G tham gia phiên họp: Bà Võ Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-VDS, ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1988: Địa chỉ: Tổ 01, thôn Việt Th, xã Việt L, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Anh Phùng Đình H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 17, thị trấn Vị X, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Có mặt.

2.Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Nơi cư trú tổ 17, thị trấn Vị X, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Vắng mặt có lý do.

3.Ông Nông Đình Ch, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Tổ 1, Thôn Việt Th, xã Việt L, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Có giấy ủy quyền cho chị Hoàng Thị Kim H tham gia tố tụng.

4.Bà Nguyễn Thị Thỏa, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Tổ 1, Thôn Việt Th, xã Việt L, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Có giấy ủy quyền cho chị Hoàng Thị Kim Htham gia tố tụng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 11/12/2020, chị Hoàng Thị Kim Hyêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vị X và Bản án dân sự phúc thẩm số 16/2018/DS-PT ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà G và Quyết định số 58/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị X, tỉnh Hà G đối với anh Phùng Đình Hphải thi hành các khoản tiền bồi thường thiệt hại tính mạng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, như sau:

- Bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim H18.155.000đ (Mười tám triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho ông Nông Đình Ch5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- Bồi thường cho cháu Nông Hoàng Gvà cháu Nông Hoàng H, mỗi cháu 7.500.000đ, tổng cộng là 15.000.000đ; Chị Hoàng Thị Kim Hlà đại diện cho cháu Nông Hoàng Gvà cháu Nông Hoàng H có quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án.

- Anh Phùng Đình Hphải cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015, mỗi tháng 800.000đ, kể từ tháng 5/2016 đến khi cháu Nông Hoàng H đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Kim Hlà đại diện cho cháu Nông Hoàng H có quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án.

Tổng cộng số tiền anh Phùng Đình Hphải bồi thường số tiền: 43.155.000đ (*Bốn mươi ba triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn)* và cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015, mỗi tháng 800.000đ, kể từ tháng 5/2016 đến khi cháu Nông Hoàng H đủ 18 tuổi.

Ngày 13/11/2018 Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị X ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu thì ngày 14/01/2020 anh Phùng Đình Hđã tự nguyện bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim H5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) số tiền còn lại anh Hchưa tự nguyện thi hành. Vì vậy: Chi cục thi hành án huyện Vị X tiến hành xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà G- chi nhánh huyện Vị X, kết quả xác minh: Anh Phùng Đình Hvà chị Nguyễn Thị Hường có quyền sử dụng 163,6m^2 đất, thể hiện trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 089940 có số sổ 00056/QĐ số 7639 do Chủ tịch UBND huyện Vị X cấp ngày 30/12/2011 mang tên chị Nguyễn Thị Hường và anh Phùng Đình H; 77,8m^2 đất thể hiện trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số QSDĐ AH 687937 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số sổ 00810 do UBND huyện Vị X cấp ngày 28/12/2005 mang tên chị Nguyễn Thị Hường và anh Phùng Đình H.

Ngày 03/5/2019 Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị X đã thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án cho các bên đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự thỏa thuận việc phân chia quyền tài sản để thi hành án nhưng không thành.

Ngày 14/12/2020 Ông Nông Đình Chvà bà Nguyễn Thị Thđã ủy quyền cho chị Hoàng Thị Kim Hcó đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vị X xác định phần sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án đối với anh Phùng Đình H, khối tài sản chung bao gồm: 163,6m^2 đất, thể hiện trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 089940 có số sổ 00056/QĐ số 7639 do Chủ tịch UBND huyện Vị X cấp ngày 30/12/2011 mang tên chị Nguyễn Thị Hường và anh Phùng Đình H; 77,8m^2 đất thể hiện trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số QSDĐ AH 687937 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số sổ 00810 do UBND huyện Vị X cấp ngày 28/12/2005 mang tên chị Nguyễn Thị Hường và anh Phùng Đình H.

- Trong Văn bản trả lời thông báo thụ lý việc dân sự ngày 17/3/2021 và tại phiên họp, anh Phùng Đình Htrình bày:

Theo Quyết định của Bản án số 16/2018/DS-PT ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà G và Quyết định số 58/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị X, tỉnh Hà G, anh Hđã tự nguyện thi hành xong các khoản tiền án phí dân sự có giá ngạch và ngày 14/01/2020 anh Htự nguyện bồi thường 5.000.000đ cho chị H. Do điều kiện của anh Hkể từ ngày xảy ra tai nạn, công việc làm ăn thua lỗ, ốm đau bệnh tật triền miên nên không đi làm thuê được, tất cả mọi chi phí của cá nhân và gia đình đều phải phụ thuộc vào vợ con, hơn nữa chiếc xe ô tô liên quan đến việc tai nạn, Công an huyện Vị X tạm giữ 6 tháng, đến khi trả lại đã bị hư hỏng nhiều, tiền mua xe là nợ của Ngân hàng nên anh Hđã phải bán xe đi để trả nợ nhưng không đủ. Vì vậy vợ chồng anh Hphải thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sổ 00810 do UBND huyện Vị X cấp ngày 28/12/2005 mang tên chị Nguyễn Thị Hường và anh Phùng Đình Hcho Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Hà G để vay 400.000.000đ trả nợ vào tiền mua xe ô tô còn thiếu;

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 089940 có số sổ 00056/QĐ số 7639 do Chủ tịch UBND huyện Vị X cấp ngày 30/12/2011, về hình thức mang tên chị Nguyễn Thị Hường và anh Phùng Đình H nhưng nguồn gốc quyền sử dụng đất là của bà Phùng Thị Chọn (mẹ đẻ chị Hường) tặng riêng cho con gái của anh H, nên không phải là tài sản chung do vợ chồng tôn tạo được. Tại biên bản họp gia đình vào ngày 10/5/2019, các thành viên trong gia đình gồm có vợ, con anh Hđều khẳng định vào thời điểm hiện tại anh Hchỉ có quyền sử dụng chứ không còn quyền định đoạt tài sản chung của vợ chồng.

Vì điều kiện thực tế nên ngày 17/3/2021 sau khi nhận được thông báo giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Vị X, anh Hđã tự nguyện nộp tại Tòa án 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để thi hành án cho chị Hoàng Thị Kim H, còn lại số tiền 28.155.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015, mỗi tháng 800.000đ, kể từ tháng 5/2016 đến khi cháu Nông Hoàng H đủ 18 tuổi. Anh Hđề nghị Tòa án chấp nhận để anh tự nguyện thi hành đối với chị Hoàng Thị Kim Hnhư sau:

- Số tiền phải thi hành án là 43.155.000đ, hiện tại anh Hđã tự nguyện thi hành được 15.000.000đ; còn lại 28.155.000đ; anh Hcam kết sẽ trả 14.155.000đ vào ngày 30/7/2021; 14.000.000đ vào ngày 30/12/2021.

- Khoản tiền anh Hphải cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015, mỗi tháng 800.000đ, kể từ tháng 5/2016 đến khi cháu Nông Hoàng H 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Kim Hlà đại diện cho cháu Nông Hoàng H có quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án.

Anh Hcam kết tự nguyện thi hành vào năm 2022 như sau:

Thời gian phải cấp dưỡng từ tháng 5/2016 tạm tính đến ngày 30/12/2021 là 66 tháng x 800.000đ = 52.800.000đ.

- Ngày 30/3/2022 thi hành 13.200.000đ
- Ngày 30/6/2022 thi hành 13.200.000đ
- Ngày 30/9/2022 thi hành 13.200.000đ
- Ngày 30/12/2022 thi hành 13.200.000đ

Sau ngày 30/12/2022, anh Hsẽ thỏa thuận với chị Hđể thi hành tiếp khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Nông Hoàng H.

Về hình thức thanh toán: Đến thời hạn cam kết thi hành anh Hsẽ là người trực tiếp chuyển tiền vào số tài khoản của chị Hoàng Thị Kim H. Nếu vi phạm cam kết, anh Hsẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *Ý kiến của chị Hoàng Thị Kim H:* Do điều kiện, hoàn cảnh thực tế của anh Hđã trình bày tại phiên họp, nên chị Hxin rút yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án đối với anh Phùng Đình H**.** Đồng thời chị Hnhất trí với sự tự nguyện thi hành khoản tiền bồi thường và trợ cấp nuôi cháu Nông Hoàng H theo thời gian anh Hđã cam kết. Yêu cầu Tòa án ghi nhận để các bên đương sự tự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thi hành án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự về việc chấp hành của Thẩm phán, Thư ký kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật; Về nội dung: Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án được tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vị X căn cứ khoản 2 Điều 5, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự và Áp dụng Điều 5, Điều 6 Luật thi hành án dân sự. Chấp nhận ý kiến của chị Hoàng Thị Kim H về việc rút yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án của chị Hoàng Thị Kim Hđối với anh Phùng Đình H; Công nhận sự thỏa thuận tự nguyện thi hành án của anh Phùng Đình H và chị Hoàng Thị Kim H; Về lệ phí yêu cầu: Chị H phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G nhận định:

[1]. Về Tố tụng: Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án của chị Hoàng Thị Kim H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G theo quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm d khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu: Ý kiến xin tự nguyện thi hành án của anh Phùng Đình Hđược chị Hoàng Thị Kim Hchấp nhận, vì vậy: Chị Hđề nghị được rút yêu cầu xác định phần sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án đối với anh Phùng Đình Htại phiên họp và yêu cầu Tòa án công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự trong quá trình thi hành án.

[3]. Xét thấy: Ý kiến của chị Hnhất trí với sự thỏa thuận của anh Hvà xin rút yêu cầu giải quyết việc dân sự tại phiên họp là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội, để đảm bảo quyền quyết định và định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chấp nhận và đình chỉ việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án đối với anh Phùng Đình Htheo yêu cầu của chị H.

[4]. Xét ý kiến bổ sung của chị Hyêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận tự nguyện thi hành án của anh Phùng Đình Hvà chị Hoàng Thị Kim Hđể các bên đương sự có quyền, nghĩa vụ tự nguyện thi hành án. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: " Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu của mình hoặc thỏa thuận với nhau một cách tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội". Đồng thời để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án được tôn trọng và pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 5 Luật thi hành án dân sự. Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Kim Hvà công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể: Số tiền anh Hcòn phải thi hành án là 43.155.000đ, hiện tại anh Hđã tự nguyện thi hành được 15.000.000đ; còn lại 28.155.000đ; anh Hcam kết sẽ trả 14.155.000đ vào ngày 30/7/2021; 14.000.000đ vào ngày 30/12/2021.

[5]. Đối với khoản tiền anh Hphải cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015, mỗi tháng 800.000đ, kể từ tháng 5/2016 đến khi cháu Nông Hoàng H 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Kim H là đại diện cho cháu Nông Hoàng H có quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án.

Anh Hcam kết tự nguyện thi hành theo quý vào năm 2022 như sau:

Kể từ tháng 5/2016 tạm tính đến ngày 30/12/2021 là 66 tháng x 800.000đ = 52.800.000đ (*Năm mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng*).

- Ngày 30/3/2022 thi hành 13.200.000đ
- Ngày 30/6/2022 thi hành 13.200.000đ
- Ngày 30/9/2022 thi hành 13.200.000đ
- Ngày 30/12/2022 thi hành 13.200.000đ

Sau ngày 30/12/2022, anh Hsẽ thỏa thuận với chị H để thi hành tiếp khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Nông Hoàng H.

[6].Về hình thức thanh toán: Đến thời hạn cam kết thi hành anh H sẽ là người trực tiếp chuyển tiền vào số tài khoản của chị Hoàng Thị Kim H đã cung cấp cho anh H.

[7]. Nếu anh Hkhông thực hiện đúng thỏa thuận thi hành án như đã cam kết thì chị Hcó quyền tiếp tục làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành phần nghĩa vụ chưa được thi hành đối với anh Htheo quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật thi hành án dân sự.

[8].Về lệ phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Hoàng Thị Kim Hphải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 9 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 5; Điều 6; điểm d khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Đình chỉ việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án đối với anh Phùng Đình H theo yêu cầu của chị Hoàng Thị Kim H.

2. Chấp nhận yêu cầu bổ sung của chị Hoàng Thị Kim H, đề nghị Tòa án công nhận sự tự nguyện thi hành án của anh Phùng Đình H đối với chị Hoàng Thị Kim H, cụ thể:

+) Số tiền phải anh Hphải thi hành án là 43.155.000đ, hiện tại anh Hđã tự nguyện thi hành được 15.000.000đ; còn lại 28.155.000đ; anh Hcam kết sẽ trả 14.155.000đ vào ngày 30/7/2021; 14.000.000đ vào ngày 30/12/2021.

+) Đối với khoản tiền anh Hphải cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015, mỗi tháng 800.000đ, kể từ tháng 5/2016 đến khi cháu Nông Hoàng H 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Kim H là đại diện cho cháu Nông Hoàng H có quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án.

Anh H cam kết tự nguyện thi hành theo quý vào năm 2022 như sau:

Kể từ tháng 5/2016 tạm tính đến ngày 30/12/2021 là 66 tháng x 800.000đ = 52.800.000đ (*Năm mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng*).

- Ngày 30/3/2022 thi hành 13.200.000đ

- Ngày 30/6/2022 thi hành 13.200.000đ

- Ngày 30/9/2022 thi hành 13.200.000đ

- Ngày 30/12/2022 thi hành 13.200.000đ

Sau ngày 30/12/2022, anh Hsẽ thỏa thuận với chị Hđể thi hành tiếp khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Nông Hoàng H.

+)Về hình thức thanh toán: Đến thời hạn cam kết thi hành anh Hsẽ là người trực tiếp chuyển tiền vào số tài khoản của chị Hoàng Thị Kim Hđã cung cấp cho anh Phùng Đình H.

Nếu anh Hkhông thực hiện đúng thỏa thuận thi hành án như đã cam kết thì chị Hcó quyền tiếp tục làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành phần nghĩa vụ chưa được thi hành đối với anh Htheo quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật thi hành án dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị Kim H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp đủ theo biên lai thu số 01977 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị X, tỉnh Hà G.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án ra

quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà G;
- VKSND tỉnh Hà G;
- VKSND huyện Vị X;
- Chi cục THADS huyện Vị X;
- Người yêu cầu;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thu Hiền